

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 354/TTr-SNNMT ngày 14/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) chuẩn hóa (01 thủ tục cấp tỉnh) lĩnh vực khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hòa Bình (có phụ lục kèm theo).

Phụ lục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC (địa chỉ: csdl.dichvucong.gov.vn); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: dichvucong.hoabinh.gov.vn), Cổng Thông tin điện

tử tỉnh (địa chỉ: hoabinh.gov.vn), Trang Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế nội dung của các thủ tục này đã được công bố tại Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan, căn cứ thủ tục hành chính tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Thời gian trước ngày **17/4/2025**.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của từng TTHC được công bố tại Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị và niêm yết, công khai TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Cổng Dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, điều chỉnh dữ liệu TTHC tại Quyết định này đảm bảo thống nhất với tên gọi, chức năng quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định; đăng tải công khai Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Ng.20b)

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HOÁ LĨNH VỰC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HOÀ BÌNH
(kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp dịch vụ công	
							Một phần	Toàn trình
1	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường Mã: 1.004237.000.00.00.H28	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu tiếp nhận kiểm tra văn bản, phiếu yêu cầu, thông báo nghĩa vụ tài chính (trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính) cho tổ chức, cá nhân. Sau khi tổ	- Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm được quy định tại Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Quy định danh mục	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp dịch vụ công	
							Một phần	Toàn trình
			<p>chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính, cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân.</p> <p>Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết.</p>	<p>chi tiết, mức thu, miễn, giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích, nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ được quy định tại Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng</p>	kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.			

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp dịch vụ công	
							Một phần	Toàn trình
				phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ; Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ và Thông tư số				

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp dịch vụ công	
							Một phần	Toàn trình
				<p>196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.</p> <p>- Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu về môi trường được quy định tại Thông tư số 22/2020/TT-BTC ngày 10/4/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp dịch vụ công	
							Một phần	Toàn trình
				khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường				

Phần II.
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nộp Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (theo Mẫu số 02 hoặc Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP đã sửa đổi theo quy định của Nghị định số 22/2023/NĐ-CP) qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Bước 2: Kiểm tra hồ sơ

Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi là Cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu) có trách nhiệm kiểm tra yêu cầu khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của tổ chức, cá nhân, đảm bảo được thuận tiện, dễ dàng và đúng kết quả.

c) Bước 3: Thông báo và trả kết quả hồ sơ

Trường hợp thông tin yêu cầu hợp lệ, cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu thực hiện việc cung cấp thông tin, dữ liệu cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu phải gửi thông tin thông báo nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp tạm ngừng cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên môi trường mạng, cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm thông báo công khai chậm nhất là 07 ngày làm việc trước khi chủ động tạm ngừng cung cấp trừ trường hợp bất khả kháng.

1.2. Cách thức thực hiện

a) Cách thức nộp hồ sơ:

- Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>.

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Dưới dạng bản sao hoặc xuất bản phẩm với các hình thức sau: trực tuyến qua môi trường mạng, trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính trên vật mang tin.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Mẫu số 02: Mẫu văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP đã sửa đổi theo quy định của Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

- Mẫu số 03: Mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP đã sửa đổi theo quy định của Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

1.4. Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu tiếp nhận kiểm tra văn bản, phiếu yêu cầu, thông báo nghĩa vụ tài chính (trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính) cho tổ chức, cá nhân. Sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính, cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân.

Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường (đơn vị quản lý thông tin, dữ liệu).

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân được cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường hoặc văn bản từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường.

1.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn, giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích, nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh) các văn bản quy định về phí, lệ phí có liên quan.

- Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: **300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu** (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu (Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

- Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: **30.000 đồng/trường hợp** (Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

- Mẫu số 02: Mẫu văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP đã sửa đổi theo quy định của Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

- Mẫu số 03: Mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP đã sửa đổi theo quy định của Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Văn bản yêu cầu của cơ quan, tổ chức phải có chữ ký của Thủ trưởng cơ quan và đóng dấu xác nhận. Phiếu yêu cầu của cá nhân phải ghi rõ họ tên, địa chỉ và chữ ký của người yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu.

- Trường hợp người có nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường là cá nhân nước ngoài tại Việt Nam thì văn bản yêu cầu phải được tổ chức, doanh nghiệp nơi người đó đang làm việc ký xác nhận, đóng dấu; đối với các chuyên gia, thực tập sinh là người nước ngoài đang làm việc cho các chương trình, dự án tại các bộ, ngành, địa phương hoặc học tập tại các cơ sở đào tạo tại Việt Nam thì phải được cơ quan có thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương hoặc các cơ sở đào tạo đó ký xác nhận, đóng dấu theo Mẫu số 03 kèm theo.

- Việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu thông qua mạng điện tử chỉ được thực hiện khi thông tin, dữ liệu được yêu cầu cung cấp có thể truyền tải qua mạng điện tử và cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu có đủ điều kiện để cung cấp thông tin, dữ liệu qua mạng điện tử.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn giảm và tỷ lệ % trích, nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

Kính gửi:

1. Tên tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu:
.....
2. Số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân, ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân):
.....
3. Địa chỉ:
.....
4. Số điện thoại, fax, E-mail:
5. Danh mục và nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp:
.....
.....
6. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu:
.....
.....
7. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả (xem, đọc tại chỗ; sao chụp; nhận trực tiếp tại cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi qua đường bưu điện...):
.....
.....
8. Cam kết sử dụng thông tin, dữ liệu:
.....
.....

**NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP
THÔNG TIN, DỮ LIỆU¹**

¹ Trường hợp là cơ quan, tổ chức yêu cầu cung cấp dữ liệu thì thủ trưởng cơ quan phải ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; là cá nhân phải ký, ghi rõ họ tên.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

Kính gửi:

1. Người yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu:

2. Nơi đang làm việc, học tập:

.....
3. Quốc tịch, Số Hộ chiếu:

.....
4. Số điện thoại, fax, E-mail:

.....
5. Danh mục và nội dung thông tin, dữ liệu yêu cầu cung cấp:

.....
6. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu:

.....
7. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả (xem, đọc tại chỗ; sao chụp; nhận trực tiếp tại cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi qua đường bưu điện ...):.....

.....
8. Cam kết của người yêu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu:

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC
NƠI ĐANG LÀM VIỆC, HỌC TẬP
(Ký xác nhận, đóng dấu)

NGƯỜI YÊU CẦU
(Ký, ghi rõ họ tên)